TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 28-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Mừng.

Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 tại thị xã N, tỉnh T. Nơi cư trú: ấp An Lợi, xã An Bình A, thị xã N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1951.

Năm 1992, bị Tòa án nhân dân huyện N (nay là thị xã N), tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân".

Ngày 14/4/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân", T kháng cáo. Ngày 28/5/1994, Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm.

Ngày 29/8/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (nay là thành phố Cần Thơ) xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Năm 2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tiền án: ngày 09/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 24/11/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu P 3.000.000 đồng.

Ngày 20/11/2018 (sau ngày phạm tội mới 18/11/2018), bị cáo nộp án phí hình sự 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng.

- Tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 20/11/2018 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị Thu X, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đồng Văn M, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Ông Lê Phước H, sinh năm 1980. (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Ông Trương Đăng K, sinh năm 1981. (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

4. Bà Thái Thị Tuyết H, sinh năm 1961. (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lương Trí T, sinh năm 1975. (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1978. (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Ḥ, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Ông Võ Phú T, sinh năm 1996. (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Ḥ, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2018, Nguyễn Minh T từ thị xã N, tỉnh T đến huyện C chơi và quen biết Đồng Văn M ở ấp P, xã K. Ngày 18/11/2018, T gặp M và mượn xe mô tô hiệu KOZATA biển số 67M1-6672 để đi công chuyện. Sau khi mượn xe, T nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến ấp L, xã Đ, huyện C phát hiện nhà của chị Trần Thị Thu X không khóa, cửa rào trước nhà mở, gian nhà trước không người trông giữ, T dựng xe trên đường trước nhà Xương, đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng có ốp lưng bằng nhựa màu trắng và 01 điện thoại hiệu OPPO F1S màu hồng có bao da màu xanh. Xong, T điều khiển xe chạy đến ấp Thị 1, thị trấn M bán 01 điện thoại Iphone 6S cho Trương Đăng K chủ tiệm "Vĩnh Khoa" với giá 700.000 đồng, tiếp tục điều

khiển xe chạy đến ấp Thị 2, thị trấn M bán 01 điện thoại OPPO F1S cho Thái Thị Tuyết H chủ tiệm "Việt Châu" với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, T trả xe cho M. Ngày 20/11/2018, T hay tin việc lấy trộm điện thoại bị phát hiện nên đến Công an huyện C đầu thú.

Ngày 29/11/2018, Nguyễn Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam để điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, có ốp lưng nhựa màu trắng (đã qua sử dụng), trị giá 4.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động OPPO F1S màu hồng, có bao da màu xanh (đã qua sử dụng), trị giá 2.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 6.400.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT.VKS ngày 21 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Thị Thu X đã nhận lại được tài sản nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường 700.000 đồng cho ông Trương Đăng K và 1.800.000 đồng cho bà Thái Thị Tuyết H.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 dã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy quần áo, nón bị thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có lời khai như sau: Tài sản bị mất trộm là 02 điện thoại di động như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại Trần Thị Thu X đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu gì thêm, ông Trương Đăng K yêu cầu bị cáo bồi thường 700.000 đồng, bà Thái Thị Tuyết H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.800.000 đồng là tiền mua 02 điện thoại di động bị cáo đã lấy trộm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại di động OPPO F1S màu hồng với tổng giá trị tài sản là 6.400.000 đồng, bị cáo bán cho Trương Đăng K, Thái Thị Tuyết H được 2.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải cố gắng tu dưỡng đạo đức, tích cực lao động để nuôi sống bản thân, hòa nhập cộng đồng nhưng ngược lại bị cáo lại trượt dài trên con đường phạm tội, vì hám lợi, lười biếng lao động, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, từng có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, 01 quần Jean dài, 01 nón kết của bị cáo được thu giữ trong quá trình điều tra, không còn giá trị sử dụng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đăng K, bà Thái Thị Tuyết H là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Trương Đăng K 700.000 đồng và bồi thường cho bà Thái Thị Tuyết H 1.800.000 đồng.

[7]. Đối với Lê Phước H là chủ sở hữu xe mô tô biển số 67M1 – 6672 và Đồng Văn M là người quản lý, sử dụng xe mô tô không biết việc T mượn xe để trộm cắp tài sản và Trương Đăng K, Thái Thị Tuyết H mua điện thoại di động của T nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý Hiển, M, K, H là có căn cứ.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trương Đăng K 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) và bà Thái Thị Tuyết H 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng)

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo thun ngắn tay màu đen đã cũ, mặt trước có nhiều hoa văn màu trắng hình dạng số 5, mặt sau có nhiều ký tự màu trắng.

- 01 quần Jean dài màu xanh đã cũ.

- 01 nón kết màu nâu đã cũ.

(Hiện các vật chứng trên do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Mới quản lý theo lệnh nhập kho vật chứng số 01 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Phiếu nhập kho vật chứng số 01/PNK ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Chợ Mới và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên